

Bấy giờ, cụ thợ Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Theo tôi hiểu nghĩa lời Tôn giả nói ngã cho đến sự thấy rốt ráo không sanh. Sắc cho đến thức rốt ráo không sanh. Như vậy, cho đến pháp chư Phật và chư Phật rốt ráo không sanh. Pháp tất cả hữu tình và tất cả hữu tình rốt ráo không sanh. Nếu như vậy thì sáu đường thọ sanh sẽ không sai khác, không thể nào Dự lưu đắc quả Dự lưu, không thể nào Nhất lai đắc quả Nhất lai, không thể nào Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, không thể nào A-la-hán đắc quả A-la-hán, không thể nào Độc giác đắc quả Độc giác, không thể nào Bồ-tát đắc trí nhất thiết tướng, không thể nào Đại Bồ-tát thấy sáu đường sanh tử sanh lòng rất nhàm chán, cứu vớt chúng sanh nên đắc năm pháp Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp rốt ráo không sanh thì tại sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng năng tu đạo đoạn hẳn ba kiết sử. Tại sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng năng tu đạo đoạn thêm tham, sân, si. Tại sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng năng tu đạo đoạn hẳn hạ phần kiết sử. Tại sao A-la-hán vì quả A-la-hán siêng năng tu đạo đoạn hẳn thượng phần kiết sử. Tại sao Độc giác vì quả Độc giác siêng năng tu đạo tự mình ngộ pháp duyên khởi. Tại sao Đại Bồ-tát vì độ vô lượng, vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn. Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tại sao chư Phật vì độ vô lượng hữu tình khổ nên chuyên bánh xe chánh pháp?

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có sáu đường thọ sanh sai khác. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có người có thể vào Thánh đế hiện quán. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Dự lưu đắc quả Dự lưu, thấy có Nhất lai đắc quả Nhất lai, thấy có Bất hoàn đắc quả Bất hoàn, thấy có A-la-hán đắc quả A-la-hán, thấy có Độc giác đắc quả Độc giác, thấy có Bồ-tát đắc trí nhất thiết tướng. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Đại Bồ-tát nhàm chán sanh tử, đắc năm Bồ-đề. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Thanh văn tu đạo đoạn kiết sử, thấy có Độc giác siêng năng tu đạo tự mình ngộ pháp duyên khởi. Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Đại Bồ-tát vì độ hữu tình nên tu nhiều hạnh khổ, chịu các khổ lớn, nhưng các Đại Bồ-tát không phát sanh tưởng về hạnh khổ khó làm. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì nếu phát sanh

tưởng về hạnh khổ khó làm, thì rốt cuộc không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình sanh tâm đại bi, an trụ tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con và thân mình. Vì độ thoát cho họ nên phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mới có thể làm lợi ích lớn cho họ.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Bồ-tát nên nghĩ như vậy: Như tự tánh của ngã đối với tất cả pháp đem tất cả loại tất cả nơi, tất cả thời mong cầu đều bất khả đắc. Các pháp trong ngoài cũng như vậy, đều vô sở hữu bất khả đắc. Nếu trụ tưởng này liền không thấy có hạnh khổ khó làm. Do đây có thể tu nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả loại tất cả nơi, tất cả thời không có chấp lấy.

Này Xá-lợi Tử! Chẳng phải tôi ở trong pháp vô sanh kia thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bất khả đắc.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Vì muốn dùng pháp sanh để có việc chứng đắc, hay là muốn dùng pháp vô sanh để có việc chứng đắc?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không muốn dùng pháp sanh để có việc chứng đắc, cũng không muốn dùng pháp vô sanh để có việc chứng đắc.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì lẽ nào hoàn toàn không đắc, không hiện quán sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tuy có đắc, có hiện quán nhưng thật không do hai pháp ấy chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử! Chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đắc hiện quán, chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa có đắc hiện quán.

Này Xá-lợi Tử! Chỉ là tùy theo thế gian mà nói, lập ra có Dự lưu, có quả Dự lưu, có Nhất lai có quả Nhất lai, có Bất hoàn có quả Bất hoàn, có A-la-hán có quả A-la-hán, có Độc giác có quả Độc giác, có Đại Bồ-tát có hạnh Đại Bồ-tát, có chư Phật có quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật chứ chẳng phải trong thẳng nghĩa có Dự lưu v.v...

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu tùy theo thế gian mà nói, lập ra có đặc hiện quán và Dự lưu v.v... chứ chẳng phải là thắng nghĩa, thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thế gian mà nói, lập ra chứ chẳng phải là thắng nghĩa sao?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có nghiệp dị thực và nhiễm tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Vì muốn làm cho pháp chưa sanh được sanh, hay là muốn làm cho pháp đã sanh sanh ra?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không muốn làm cho pháp chưa sanh, được sanh, cũng không muốn làm cho pháp đã sanh sanh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì là pháp chưa sanh mà Tôn giả không muốn làm cho pháp đó sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Sắc là pháp chưa sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp chưa sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không, cho đến quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật là pháp chưa sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Những gì là pháp đã sanh mà Tôn giả không muốn làm cho pháp ấy sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Sắc là pháp đã sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp đã sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không. Cho đến quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật là pháp đã sanh, tôi không muốn làm cho sanh. Vì sao? Vì tự tánh là không.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Vì muốn làm cho sanh sanh ra, hay là muốn làm cho không sanh sanh ra?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi không muốn làm cho sanh sanh ra, cũng không muốn làm cho không sanh sanh ra. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì sanh cùng với không sanh hai pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Do

nhân duyên này tôi không muốn làm cho sanh sanh ra, cũng không muốn làm cho không sanh sanh ra.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp vô sanh đã nói, Tôn giả có muốn biện thuyết tướng vô sanh không?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Đối với pháp vô sanh đã nói, tôi cũng không muốn biện thuyết tướng vô sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì hoặc pháp vô sanh, hoặc tướng vô sanh, hoặc muốn biện thuyết, tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng gọi là vô tướng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Đối với pháp không sanh phát sanh lời nói không sanh, lời nói không sanh này cũng không sanh phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Đối với pháp không sanh phát sanh lời nói không sanh. Nghĩa của pháp và lời này đều không sanh. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì sắc không sanh; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xứ không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc xứ không sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn giới không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Sắc giới không sanh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn thức giới không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Nhãn xúc không sanh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Địa giới không sanh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Thân hành không sanh; ngữ hành, ý hành cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không. Bồ thí Ba-la-mật-đa không sanh, cho đến trí nhất thiết tướng cũng không sanh. Vì sao? Vì bản tánh là không.

Nay Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, đối với pháp không sanh phát sanh lời nói không sanh; nghĩa của pháp và lời này đều không sanh.

Này Xá-lợi Tử! Nghĩa của pháp thuyết ra, hoặc người thuyết, hoặc người nghe đều vô sanh.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những người thuyết pháp, Ngài là thứ nhất, trừ Phật Thế Tôn không ai có thể bì kịp. Vì sao? Vì tùy theo các lời cật vấn về các pháp môn Ngài đều đối đáp không có trở ngại.

Thiện Hiện đáp:

- Các đệ tử chư Phật đối với tất cả pháp không nương vào chấp trước. Pháp đó đều có thể tùy theo lời cật vấn, mỗi mỗi đều đối đáp tự tại không lo sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có chỗ nương tựa.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì sao các pháp hoàn toàn không có chỗ nương tựa?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn xứ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc xứ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của sắc giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn thức giới là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của nhãn xúc là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản

tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của pháp không nội là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến pháp không vô tánh tự tánh cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Bản tánh của bốn niệm trụ là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến tám chi thánh đạo cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh mười lực của Phật là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến bản tánh trí nhất thiết là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa. Bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng là không, không nương bên trong, không nương bên ngoài, không nương khoảng giữa.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, ta nói bản tánh của các pháp là không, nên hoàn toàn không có chỗ nương tựa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên thanh tịnh sắc cho đến thức. Nên thanh tịnh nhãn xứ cho đến ý xứ. Nên thanh tịnh sắc xứ cho đến pháp xứ. Nên thanh tịnh nhãn giới cho đến ý giới. Nên thanh tịnh sắc giới cho đến pháp giới. Nên thanh tịnh nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nên thanh tịnh nhãn xúc cho đến ý xúc. Nên thanh tịnh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Nên thanh tịnh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên thanh tịnh pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh. Nên thanh

tịnh bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Như vậy, cho đến nên thanh tịnh mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cho đến nên thanh tịnh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Sáu Ba-la-mật-đa đều có hai loại: Một là thế gian; hai là xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào làm vị đại thí chủ, có thể bố thí cho tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, người bệnh, người đơn côi, người đi đường, người đi xin, cần thức ăn cho thức ăn, cần nước uống cho nước uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương hoa cho hương hoa, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần thuốc thang cho thuốc thang, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm. Như vậy tất cả các vật tùy theo người đó cần dùng vật gì sinh sống đều cho đầy đủ. Hoặc lại có người đến xin con trai cho con trai, xin con gái cho con gái, xin thê thiếp cho thê thiếp, xin quan phẩm cho quan phẩm, xin quốc thành cho quốc thành, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin đầu mắt cho đầu mắt, xin tai mũi cho tai mũi, xin tay chân cho tay chân, xin từng phần cho từng phần, xin máu thịt cho máu thịt, xin xương tủy cho xương tủy, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin súc vật cho súc vật. Như vậy tất cả các vật bên trong, bên ngoài tùy theo người đó xin vật gì đều cho đầy đủ. Tuy bố thí như vậy mà không có sự lệ thuộc, nghĩa là suy nghĩ như vậy: Ta bố thí người, nhận, ta là thí chủ, ta không bồn sồn, ta theo lời Phật dạy có thể xả bỏ tất cả, ta thực hành bố thí Ba-la-mật-đa. Khi người kia hành bố thí đem hữu sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình bình đẳng cùng nhau hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại suy nghĩ như vậy: Ta đem phước này bố thí cho các hữu tình, làm cho đời này đời sau được an lạc cho đến chứng đắc Vô dư y Niết-bàn. Người kia chấp trước ba luân mà hành bố thí. Những gì là ba? Nghĩa là tướng mình, tướng người, tướng vật bố thí. Do chấp trước ba luân này mà hành bố thí, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian. Do duyên

nào mà bố thí này gọi là thế gian? Vì việc làm đồng với thế gian, không chuyển động, không vượt khỏi pháp thế gian. Do đây nên nói là bố thí Ba-la-mật-đa thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành bố thí cần phải thanh tịnh ba luân. Những gì là ba? Một là không chấp ta là người thí; hai là không chấp người kia là người nhận; ba là không chấp bố thí và quả bố thí. Đại Bồ-tát này khi hành bố thí cần phải thanh tịnh ba luân.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào lấy đại bi làm đầu, tu phước bố thí cho khắp hữu tình. Đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Tuy hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác nhưng ở trong đó không thấy chút tướng nào. Do hoàn toàn không chấp trước mà hành bố thí, nên gọi là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian. Do duyên nào bố thí này gọi là xuất thế gian? Vì việc làm không đồng với thế gian, có thể chuyển động, có thể ra khỏi pháp thế gian. Do đây nên nói là bố thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Thế nào là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thế gian? Thế nào là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế gian?

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã mà nương tựa, chấp trước ba luân, thì gọi là Ba-la-mật-đa thế gian. Vì việc làm đồng với thế gian, không chuyển động, không vượt khỏi pháp thế gian. Đại Bồ-tát nào khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã mà không bị lệ thuộc ba luân thanh tịnh, thì gọi là Ba-la-mật-đa xuất thế gian, việc làm không cùng với thế gian, có thể chuyển động, có thể vượt khỏi pháp thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa làm thanh tịnh đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát là gì?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! Bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Chơn như, pháp giới, thật tế, cảnh giới bất tư nghì v.v... là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-



ni là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy tích tụ công đức lớn vô lượng, vô biên, đều là đạo Bồ-đề của Đại Bồ-tát.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Công đức lớn tích tụ như vậy, là do thế lực những Ba-la-mật-đa nào làm được?

Thiện Hiện đáp:

- Này Xá-lợi Tử! công đức lớn tích tụ đã nói như vậy đều do thế lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm được. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa này có thể làm mẹ tất cả pháp thiện. Pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều từ đây mà sanh.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã Ba-la-mật-đa này có thể bao gồm hết tất cả pháp thiện. Pháp thiện của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật đều nương vào đây mà trụ.

Này Xá-lợi Tử! Chúng Đại Bồ-tát đời quá khứ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất viên mãn, nên đã chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng Đại Bồ-tát đời vị lai tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất viên mãn, nên sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng Đại Bồ-tát trong vô lượng thế giới chư Phật khắp mười phương đời hiện tại tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất viên mãn nên hiện chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm không nghi hoặc, cũng không hoang mang. Nên biết Đại Bồ-tát này trụ như vậy là thường trụ không xả bỏ, nghĩa là đem vô sở đắc làm phương tiện, thường siêng năng cứu giúp tất cả hữu tình. Nên biết Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý thù thắng như vậy, nghĩa là tác ý tương ưng với đại bi.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào trụ như vậy là thường không xả bỏ, thành tựu tác ý tương ưng với đại bi thì tất cả hữu tình cũng sẽ thành tựu Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình đối với việc an trụ và tác ý này cũng thường không rời bỏ; do đó các Đại Bồ-tát sẽ không khác với tất cả hữu tình?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Có thể biết như thật ý tôi muốn nói. Tuy giống như nạn vấn tôi nhưng thành ra làm rõ nghĩa tôi muốn nói. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì hữu tình chẳng có, nên

biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có, hữu tình không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật, hữu tình vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh, hữu tình không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không, hữu tình viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly, hữu tình tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh, hữu tình không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc cho đến thức không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Sắc cho đến thức vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Sắc cho đến thức không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc cho đến thức viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Sắc cho đến thức tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Sắc cho đến thức không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhân xứ cho đến ý xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhân xứ cho đến ý xứ không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhân xứ cho đến ý xứ vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhân xứ cho đến ý xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhân xứ cho đến ý xứ viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Nhân xứ cho đến ý xứ tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhân xứ cho đến ý xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc xứ cho đến pháp xứ không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc xứ cho đến pháp xứ viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Sắc xứ cho đến pháp xứ tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhân giới cho đến ý giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhân giới cho đến ý giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhân giới cho đến ý giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhân giới cho đến ý giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhân giới cho đến ý giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng

viễn ly. Nhãn giới cho đến ý giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhãn giới cho đến ý giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Sắc giới cho đến pháp giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Sắc giới cho đến pháp giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Sắc giới cho đến pháp giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Sắc giới cho đến không của pháp giới, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Sắc giới cho đến pháp giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Sắc giới cho đến pháp giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Sắc giới cho đến pháp giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Nhãn xúc cho đến ý xúc không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Nhãn xúc cho đến ý xúc viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Nhãn xúc cho đến ý xúc tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Nhãn xúc cho đến ý xúc không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không, nên biết trụ và tác

ý như vậy cũng không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Địa giới cho đến thức giới chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Địa giới cho đến thức giới không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Địa giới cho đến thức giới vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Địa giới cho đến thức giới không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Địa giới cho đến thức giới viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Địa giới cho đến thức giới tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Địa giới cho đến thức giới không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Pháp không nội cho đến pháp không vô tánh tự tánh không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh viễn ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viễn ly. Pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Pháp không nội cho

đến pháp không vô tánh tự tánh hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, cho đến mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Tất cả môn Tam-ma-địa, tất cả môn Đà-la-ni không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Trí nhất thiết,

trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề không có thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không có thật. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề không, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề viển ly, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng viển ly. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề tịch tịnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tịnh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề không hiểu biết, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không hiểu biết.

Này Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát đối với việc trụ và tác ý như vậy thường không rời bỏ, cũng không khác với hữu tình, vì tất cả pháp không sai khác.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Việc này hoàn toàn do thần lực của Như Lai. Nếu có người nào muốn thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát đều nên thuyết giảng như ông. Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều phải theo lời thuyết giảng của ông mà học. Đại Bồ-tát nào theo lời thuyết giảng của ông mà học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy mau chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp độ vô lượng chúng sanh.

Khi cụ thọ Thiện Hiện thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy cho các Đại Bồ-tát ở ba ngàn đại thiên thế giới này biến động sáu cách: Rung động, rung động mạnh, rung động mạnh đều khắp; vọt lên, vọt lên mạnh, vọt lên mạnh đều khắp; vang động, vang động mạnh, vang động mạnh đều khắp; khía đập, khía đập mạnh, khía đập mạnh đều khắp; gầm rống, gầm rống mạnh, gầm rống mạnh

đều khắp; nổ vang, nổ vang mạnh, nổ vang mạnh đều khắp. Lại trong ba ngàn đại thiên thế giới này: Phía Đông vọt lên, phía Tây chìm xuống, phía Tây vọt lên, phía Đông chìm xuống, phía Nam vọt lên, phía Bắc chìm xuống, phía Bắc vọt lên, phía Nam chìm xuống, ở giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống, bốn bên vọt lên, ở giữa chìm xuống.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười, cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Do nhân duyên nào Ngài mỉm cười?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như ở ba ngàn đại thiên thế giới này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát, vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Nay ở phương Đông có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát. Như ở ba ngàn đại thiên thế giới này, Ta đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có mười hai Na-dữu-đa trời, người, A-tổ-lạc v.v... được Vô sanh pháp nhẫn. Nay ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được lợi lạc lớn.

Quyển Thứ 424

**HẾT**